

KHOÁNG SẢN QUẢNG TRỊ VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

GVC. Nguyễn Sung

Q. Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật

Khoáng sản là nguồn lực quan trọng của đất nước, là nền tảng tồn tại và phát triển của xã hội, là nguồn sống của con người hôm nay và con cháu mai sau. Để thực hiện yêu cầu trên đòi hỏi Nhà nước phải tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với khoáng sản trên các mặt thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng. Quảng Trị là tỉnh thuộc vùng Bắc Trung bộ với diện tích tự nhiên 4.744,32km² và dân số 604.671 người được chia thành 10 đơn vị hành chính (gồm 8 huyện, 1 thị xã và 1 thành phố). Về tiềm năng khoáng sản, tỉnh Quảng Trị tương đối đa dạng về chủng loại nhưng có trữ lượng và chất lượng không cao. Khoáng sản được phân bố đều khắp trên lãnh thổ của tỉnh. Theo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản ở tỷ lệ:1/50.000 trên địa bàn tỉnh có khoảng 137 mỏ, khu mỏ khoáng sản và điểm quặng thuộc các loại khoáng sản kim loại, khoáng chất công nghiệp, vật liệu xây dựng và nước khoáng, nước nóng. Cụ thể như sau (số liệu theo Báo cáo hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị- Sở Tài nguyên và Môi trường):

Về khoáng sản kim loại:

- Khoáng sản vàng: Đã phát hiện 19 điểm quặng và 3 điểm khoáng hóa vàng, tập

trung chủ yếu ở Đakrông, Hướng Hóa, Vĩnh Linh. Tài nguyên dự báo gần 48 tấn.

- Khoáng sản titan: Là khoáng sản có giá trị của tỉnh. Khoáng sản titan được phân bố dọc bờ biển của các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh và Vĩnh Linh. Khoáng sản này dưới dạng sa khoáng, trữ lượng trên 1 triệu tấn.

- Quặng đồng: Mới phát hiện một điểm quặng đồng Tà Rọc, xã Ba Nang, huyện Đakrông. Dự báo 150.000 tấn đồng.

- Quặng sắt: Quặng sắt trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, hàm lượng sắt trong quặng thấp, phân bố chủ yếu ở Cam Lộ, ngoài ra còn có ở Hải Lăng, Triệu Phong Gio Linh, Vĩnh Linh và Hướng Hóa.

Về khoáng chất công nghiệp:

- Cát trắng: Đã khoan định được 5 mỏ cát trắng (Bắc Cửa Việt, Nam Cửa Việt, Hải Ba, Hải Quế và Ngã 5). Tài nguyên dự báo 130 triệu tấn.

- Than bùn: Phân bố tập trung ở Hải Lăng và Gio Linh, chất lượng than bùn khá tốt bảo đảm làm nguyên liệu sản xuất phân bón. Tài nguyên dự báo khoảng 700.000m³.

Về khoáng sản làm vật liệu xây dựng:

- Đá vôi xi măng: Quảng Trị có nguồn nguyên liệu đá vôi để sản xuất xi măng tương đối lớn, với tài nguyên dự báo gần



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

3,7 tỷ tấn. Trong đó lớn nhất là mỏ Tà Rùng khoảng 3 tỷ tấn.

- Sét xi măng: Hiện trên địa bàn tỉnh có 6 điểm sét xi măng ở Cam Lộ và Hướng Hóa. Tài nguyên dự báo khoảng 65 triệu tấn.

Thời gian qua, UBND tỉnh Quảng Trị đã cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Cấp 18 giấy phép thăm dò khoáng sản (gồm: 8 giấy phép thăm dò cát, sỏi; 7 giấy phép thăm dò đá làm vật liệu xây dựng; 3 giấy phép thăm dò sét gạch ngói). Cấp 63 giấy phép khai thác khoáng sản (gồm: 9 giấy phép khai thác khoáng sản titan; 19 giấy phép khai thác đá xây dựng, đá vôi xi măng; 21 giấy phép khai thác cát, sỏi; 3 giấy phép khai thác sét gạch ngói; 5 giấy phép khai thác puzolan, than bùn, laterit và quặng sắt; 6 giấy phép khai thác vàng).

Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản ở Quảng Trị những năm qua đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

- Công nghiệp khai khoáng ở Quảng Trị phát triển còn ở mức độ thấp, chưa khai thác triệt để, chưa sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản. Tình trạng khai thác khoáng sản ngoài quy hoạch, ngoài diện tích cấp phép vẫn còn diễn ra.

- Số lượng các dự án chế biến sâu khoáng sản chưa nhiều, trình độ công nghệ chưa cao; hệ số thu hồi thấp, chưa có công nghệ thu hồi triệt để khoáng sản đi kèm với khoáng sản chính; việc triển khai xây dựng nhà máy chế biến sâu khoáng sản còn chậm.

- Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn diễn ra. Đặc biệt là khai thác trái phép vàng ở A Vao, Tà Long (Đakrông), Hướng Lập (Hướng Hóa), Vĩnh Ô, Vĩnh Hà (Vĩnh Linh); khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép ở Thạch Hãn, Bến Hải, sông Hiếu, Đakrông...

- Trong quá trình khai thác khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường còn quá nhiều hạn chế, gây ô nhiễm môi trường, hủy hoại môi trường trong quá trình khai thác, vận chuyển. Đặc biệt là hoạt động khai thác titan ở các huyện ven biển Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh và Vĩnh Linh thời gian qua. Nhiều đơn vị khai thác titan chưa lập dự án cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật, các doanh nghiệp đã ký quỹ phục hồi môi trường nhưng số tiền ký quỹ phục hồi môi trường quá ít so với việc phục hồi môi trường thực tế đơn vị sẽ phải thực hiện.

- Chưa có sự kết hợp hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp khai thác và cộng đồng dân cư nơi có khoáng sản khai thác. Hiện nay, tâm lý chung của nhân dân và chính quyền địa phương nơi có tài nguyên khoáng sản phần lớn lo hơn mừng. Ngoài việc doanh nghiệp thuê mướn một số nhân công tại địa bàn thì địa phương không được thụ hưởng lợi ích nào từ việc khai thác khoáng sản mà phải chịu nhiều hậu quả để lại sau khi tài nguyên đã bị lấy đi.

Từ những thực trạng nêu trên, để quản lý nhà nước trong hoạt động khoáng sản có hiệu lực và hiệu quả, tôi xin được đề xuất một vài ý kiến sau:

Thứ nhất, Nhà nước tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về hoạt động khoáng sản, định hướng chiến lược phát triển ngành công nghiệp khai khoáng nhằm bảo



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

đảm việc khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trước mắt và lâu dài.

Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản đến mọi cấp, ngành, cơ quan và nhân dân. Tài nguyên khoáng sản là công sản của quốc gia, mọi cơ quan, tổ chức và công dân phải hiểu những quy định của pháp luật và có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá đó.

Thứ ba, những hoạt động khai thác, sử dụng khoáng sản đem lại cho các chủ thể này nguồn thu nhập vào loại siêu lợi nhuận. Để cân đối lợi ích này, Nhà nước phải tăng thuế tài nguyên nhằm mục đích không khuyến khích việc khai thác tài nguyên không tái tạo có giá trị kinh tế lớn. Mặt khác việc tăng thuế tài nguyên cũng nhằm mục đích bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp khai thác tài nguyên và người dân nơi có khoáng sản được khai thác.

Thứ tư, tổ chức, sắp xếp lại cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản từ trung ương đến cơ sở xã, phường, thị trấn. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoáng sản cho đội ngũ cán bộ, công chức. Thường xuyên bồi dưỡng tri thức và nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước.

Thứ năm, rà soát, điều chỉnh quy hoạch và đẩy mạnh công tác lập quy hoạch chi tiết các loại khoáng sản để làm cơ sở cho việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản. Quy hoạch chi tiết này phải được thông tin đến các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn.

Thứ sáu, tăng cường công tác giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong hoạt động khoáng sản. Các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật khoáng sản. Những kết luận của hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra phải được thông tin cho nhân dân biết.

Thứ bảy, Nhà nước nghiên cứu và có các giải pháp đầu tư cho các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản đủ năng lực nâng cao trình độ công nghệ chế biến sâu khoáng sản. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 5 doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu khoáng sản (Công ty CP khoáng sản Hiếu Giang- sản xuất que hàn; Công ty CP khoáng sản Quảng Trị- dự án hoàn nguyên Ilmenite và nghiên cứu Zircon siêu mịn; Công ty Đầu tư và khoáng sản Vico- dự án sản xuất đá ốp lát cao cấp từ cát thạch anh; Công ty CP phân vi sinh Quảng Trị- dự án đầu tư khai thác, chế biến phân vi sinh 20.000 tấn/năm; Công ty cổ phần Kim Tín- dự án chế biến xỉ titan).

Ngày 25/4/2011, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 02-NQ/TW về Định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. Trên cơ sở định hướng của Đảng, những năm qua, Nhà nước ta đã ban hành một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật khá đầy đủ về lĩnh vực khoáng sản. Trách nhiệm của các cấp, ngành và địa phương phải thực hiện đúng đắn và đầy đủ những định hướng của Đảng và những quy định pháp luật của Nhà nước. Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo được, là tài sản quan trọng của quốc gia. Khoáng sản cần phải được quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

và hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước, phát triển bền vững kinh tế- xã hội đất nước./.